

BỘ MẮNG ĐÈN TUÝP T8 - ĐÈN BÁN NGUYỆT

nanoco

(*) Lưu ý: Dimmer không tương thích với thiết kế dòng đèn

BỘ MẮNG ĐÈN T8



* Bóng đèn đạt tiêu chuẩn Hiệu suất năng lượng và dán nhãn năng lượng (Bộ Công Thương) và Chứng nhận Hợp quy sản phẩm đèn LED theo QCVN: 09/2019 (BKHCN)

BỘ MẮNG ĐÈN T8 THỦY TINH

* Chất liệu: thân măng đèn kim loại dày 0.3mm, đầu măng loại gấp tiện dụng, bóng đèn thủy tinh phủ sơn bột trắng

* Độ sáng cao: 115-120Lm/W
* Thiết kế truyền thống dễ dàng lắp đặt và thay thế



Mã sản phẩm	Công suất/ Điện thế sử dụng	Quang thông (lumen)	Màu ánh sáng	Kích thước sản phẩm (mm)	Loại đơn (1 bóng) (Mã măng + Mã bóng)	Đóng gói (bộ/thùng)	Giá bán/cái
NT8F1106	10W/220V	1200	Trắng 6500K	35 x 618 x 18	NT8F106 + NT8T106	15	125.000
NT8F1103		1150	Vàng 3000K		NT8F106 + NT8T103		
NT8F1206	20W/220V	2400	Trắng 6500K	35 x 1228 x 18	NT8F112 + NT8T206	15	163.000
NT8F1203		2250	Vàng 3000K		NT8F112 + NT8T203		
NT8F1406	40W/220V	4000	Trắng 6500K	35 x 1228 x 18	NT8F112 + NT8T406	15	187.000
NT8F1403		4000	Vàng 3000K		NT8F112 + NT8T403		

BỘ MẮNG ĐÈN T8 THỦY TINH BỌC NHỰA

* Chất liệu: thân măng đèn kim loại dày 0.3mm, bóng đèn thủy tinh có bọc nhựa PET giúp bóng đèn bền và an toàn

* Độ sáng cao: 95-100Lm/W
* Thiết kế truyền thống dễ dàng lắp đặt và thay thế



Mã sản phẩm	Công suất/ Điện thế sử dụng	Quang thông (lumen)	Màu ánh sáng	Kích thước sản phẩm (mm)	Loại đơn (1 bóng) (Mã măng + Mã bóng)	Đóng gói (bộ/thùng)	Giá bán/cái
NT8F109N6	9W/220V	900	Trắng 6500K	43.5 x 620 x 18.5	NT8F109N + NT8T0961	15	147.000
NT8F109N3		860	Vàng 3000K		NT8F109N + NT8T0931		
NT8F118N6	18W/220V	1800	Trắng 6500K	43.5 x 1230 x 18.5	NT8F118N + NT8T1861	15	206.000
NT8F118N3		1750	Vàng 3000K		NT8F118N + NT8T1831		

ĐÈN BÁN NGUYỆT

* Chất liệu: Nhựa PC nguyên khối

* Sử dụng LED Seoul Semiconductor



Mã sản phẩm	Công suất/ Điện thế sử dụng	Quang thông (lumen)	Màu ánh sáng	Kích thước sản phẩm (mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Giá bán/cái
NSHE206	20W/220V	2000	Trắng 6500K	600 x 60 x 28	10	160.000
NSHE204			Trung tính 4000K			
NSHE203			Vàng 3000K			
NSHE406	40W/220V	4000	Trắng 6500K	1200 x 60 x 28	10	230.000
NSHE404			Trung tính 4000K			
NSHE403			Vàng 3000K			



* Chất liệu: Khung đèn bằng nhôm sơn trắng, đầu đèn nhựa ABS, chóa nhựa trắng PC
* Ứng dụng nhiều trong chiếu sáng gia đình, phòng khách, trường học, nhà xưởng, bệnh viện, ngoài ra với thiết kế sang trọng, hiện đại đèn cũng được ưa chuộng trong trang trí như chiếu sáng showroom, khách sạn, văn phòng làm việc...

* Sản xuất tại Việt Nam
* Sử dụng LED Bridgelux

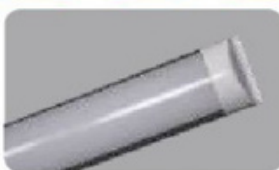
Mã sản phẩm	Công suất/ Điện thế sử dụng	Quang thông (lumen)	Màu ánh sáng	Kích thước sản phẩm (mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Giá bán/cái
NSHV186	18W/220V	1800	Trắng 6500K	600 x 75 x 30	10	199.000
NSHV184		1800	Trung tính 4000K			
NSHV183		1710	Vàng 3000K			
NSHV366	36W/220V	3600	Trắng 6500K	1200 x 75 x 30	10	320.000
NSHV364		3600	Trung tính 4000K			
NSHV363		3420	Vàng 3000K			
NSHV456	45W/220V	4500	Trắng 6500K	1200 x 75 x 30	10	340.000
NSHV454		4500	Trung tính 4000K			
NSHV453		4275	Vàng 3000K			

* Chất liệu: Khung đèn nhôm màu trắng, chóa nhựa PC



Mã sản phẩm	Công suất/ Điện thế sử dụng	Quang thông (lumen)	Màu ánh sáng	Kích thước sản phẩm (mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Giá bán/cái
NSH0206	20W/220V	2000	Trắng 6500K	600 x 61 x 31	10	202.000
NSH0204		2000	Trung tính 4000K			
NSH0203		1820	Vàng 3000K			
NSH0406	40W/220V	4000	Trắng 6500K	1200 x 61 x 31	10	328.000
NSH0404		4000	Trung tính 4000K			
NSH0403		3630	Vàng 3000K			
NSH0606	60W/220V	6600	Trắng 6500K	1200 x 86 x 30	10	410.000
NSH0604		6600	Trung tính 4000K			
NSH0603		6000	Vàng 3000K			

* Chất liệu: Khung đèn bằng nhôm màu bạc, đầu đèn nhựa ABS, chóa nhựa trắng PC



Mã sản phẩm	Công suất/ Điện thế sử dụng	Quang thông (lumen)	Màu ánh sáng	Kích thước sản phẩm (mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Giá bán/cái
NSH186	18W/220V	1600	Trắng 6500K	600 x 75 x 27	10	249.000
NSH184			Trung tính 4000K			
NSH183			Vàng 3000K			
NSH366	36W/220V	3000	Trắng 6500K	1200 x 75 x 27	10	425.000
NSH364			Trung tính 4000K			
NSH363			Vàng 3000K			